

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA ĐỘNG**

Số: /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Động, ngày 17 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn xã Ba Động năm 2024

Thực hiện Công văn số 06/BCĐ-PTLN ngày 23/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Ba Tư về việc Kế hoạch thực hiện Chương trình, Tiểu dự án 1 năm 2024; UBND xã Ba Động xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn xã Ba Động năm 2024, gồm những nội dung sau:

ĐẶT VẤN ĐỀ

Luật Lâm nghiệp năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 là cơ sở pháp lý tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả khai thác lợi ích đa dạng từ rừng; tạo điều kiện huy động mọi thành phần kinh tế tham gia bảo vệ và phát triển rừng, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái. Các quy định của Luật Lâm nghiệp và các cơ chế, chính sách liên quan cần được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Bên cạnh đó, trong bối cảnh khoa học, công nghệ phát triển ngày càng mạnh mẽ, công tác quản lý, phát triển ngành lâm nghiệp cần phải thường xuyên có các giải pháp để phát huy hiệu quả việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là trong phát triển giống cây trồng lâm nghiệp và chế biến lâm sản.

Để phát triển ngành lâm nghiệp của xã tương xứng với tiềm năng, khắc phục những hạn chế còn tồn tại nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã, phát huy, khai thác tốt các nguồn lực, lợi thế để lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế chủ lực, việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp 06 tháng đầu năm, ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2023; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn xã Ba Động năm 2024 là rất cần thiết.

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất

1. Hiện trạng đất quy hoạch cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất

Tổng diện tích đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn xã là 735,03 ha, được phân chia thành 02 chức năng: phòng hộ: 80,75 ha (đất có rừng: 79,07 ha; đất chưa có rừng: 1,68 ha), sản xuất: 654,28 ha (đất có rừng: 636,73 ha; đất chưa có rừng: 17,55 ha).

Rừng và đất lâm nghiệp được phân theo loại chủ quản lý

- Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ): Tổng diện tích: 95,85 ha. Trong đó: đất có rừng: 95,13 ha (rừng trồng); đất chưa có rừng: 0,72 ha.

- UBND xã: Tổng diện tích: 934,51 ha. Trong đó: đất có rừng: 916,00 ha (rừng trồng); đất chưa có rừng: 18,51 ha.

2. Hiện trạng rừng

Theo số liệu diễn biến rừng năm 2022 (*tính đến hết ngày 31/12/2022*) tại Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 08/02/2023 của UBND xã Ba Động, như sau:

Tổng diện tích đất có rừng 715,78 ha (*rừng trồng: 715,78 ha*); diện tích rừng tham gia tính độ che phủ: 535,12 ha; độ che phủ rừng 36,16 % (*không bao gồm cây trồng phân tán*).

3. Các nguồn lực hiện có: vốn, lao động

3.1. Nguồn vốn

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư để trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, PCCCR, ...

3.2. Lao động

Tổng số lao động trên địa bàn xã khoảng hơn 1.700 người, đa số người dân hoạt động canh tác liên quan trong lĩnh vực lâm nghiệp, đây cũng là một lợi thế rất lớn đối với việc phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn xã.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch 06 tháng đầu năm 2023

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các cơ chế, chính sách

Xác định công tác Lâm nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Từ đầu năm đến nay, UBND xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, như: Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

- Tổ chức lực lượng bảo vệ rừng

+ Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững xã Ba Động, giai đoạn 2021-2025 được thành lập tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Ba Động.

+ Duy trì hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR ở các thôn trên địa bàn xã.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

+ Vào đầu mùa khô nắng nóng, Ban Chỉ đạo đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

+ Trong 06 tháng đầu năm, không có vụ cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn xã.

- Quản lý các cơ sở chế, kinh doanh gỗ và trại nuôi động vật rừng

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ trên địa bàn xã hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hiện nay, trên địa bàn xã có 05 cơ sở chế biến, kinh doanh gỗ.

- *Công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng và tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp*

Thường xuyên tuần tra kiểm soát lâm sản trên tuyến QL24 thuộc địa bàn xã Ba Động. Qua các đợt tuần tra kiểm soát lâm sản không phát hiện hành vi vi phạm gì về lâm nghiệp.

- *Công tác phối hợp bảo vệ rừng vùng giáp ranh*

Công tác phối hợp bảo vệ rừng vùng giáp ranh giữa xã Ba Động và các xã trong và ngoài huyện được thực hiện thường xuyên như: trao đổi thông tin trực tiếp hoặc liên lạc bằng điện thoại và tổ chức lực lượng phối hợp truy quét, bảo vệ rừng vùng giáp ranh,...

b) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- *Phát triển rừng*

UBND xã chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp cùng các thôn triển khai thực hiện phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" trên địa bàn xã Ba Động.

- *Năng suất, chất lượng rừng trồng*

Thường xuyên chỉ đạo các Ban ngành, Hội, Đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động người dân sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng để trồng rừng, tham gia trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn, chuyên hóa rừng trồng nguyên liệu gỗ nhỏ sang rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn, phải đảm bảo việc khai thác rừng trồng sản xuất đúng chu kỳ, hạn chế khai thác non nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng.

c) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng: (Không có).

d) Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan.

2.2. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

- Kinh phí hoạt động được phân có mục tiêu theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh cho Ban Chỉ đạo xã được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để phục vụ công tác truy quét bảo vệ rừng và PCCCR, xây dựng phương án PCCCR.

3. Tiêu dự án 1, Dự án 3

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

a. Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: Không.

b. Hỗ trợ bảo vệ rừng: Không.

c. Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: Không.

d. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Không.

đ. Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: Không.

e. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: Không.

3.2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiêu dự án (nguồn vốn NSTW cấp cho thực hiện Tiêu dự án): Không.

III. Ước kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

- a) Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng
- Đối với rừng trồng: Trồng rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất); trồng rừng gỗ lớn; năng suất rừng trồng; tỷ lệ giống được kiểm soát; trồng cây phân tán,...; sản lượng khai thác gỗ rừng trồng, lâm sản ngoài gỗ,...
 - Phát triển lâm sản ngoài gỗ: diện tích trồng lâm sản ngoài gỗ.
- b) Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng
- c) Nhiệm vụ khác: Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ triển khai Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp; các đề án, dự án liên quan.

1.2. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

Kết quả huy động kinh phí thực hiện Chương trình, chia theo nguồn vốn: NSTW (đầu tư, sự nghiệp); NSDP (đầu tư, sự nghiệp); nguồn khác (FDI; DVMTR; tổ chức, cá nhân tự đầu tư).

2. Tiêu dự án 1, Dự án 3

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

- a) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: Không.
- b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: Không.
- c) Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: Không.
- d) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Không.
- đ) Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: Không.
- e) Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: Không.

2.2. Kết quả huy động, phân bổ kinh phí thực hiện Tiêu dự án 1 (nguồn vốn NSTW cấp cho thực hiện Tiêu dự án).

IV. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm, với sự triển khai thực hiện đồng bộ của hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn xã, ngành Lâm nghiệp xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực; đóng góp to lớn vào tăng trưởng của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội xã; tạo sự thay đổi tích cực về nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của tài nguyên rừng và ngành lâm nghiệp đối với sự phát triển bền vững của xã. Các chỉ tiêu quan trọng như tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành Lâm nghiệp, bảo vệ rừng cơ bản đảm bảo so với mục tiêu đề ra, góp phần bảo đảm an ninh môi trường và an sinh xã hội.

Về kinh tế, giá trị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn xã tăng trưởng ổn định; trồng rừng sản xuất phát triển cả về diện tích và chất lượng, cung cấp nguyên liệu gỗ cho ngành chế biến lâm sản phục vụ trong nước và xuất khẩu; góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát triển rừng, tăng thu nhập người làm nghề rừng.

Về môi trường, tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp giảm cả số vụ và mức độ thiệt hại so với cùng kỳ năm trước; diện tích, cơ cấu và chất lượng rừng đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển ngành lâm nghiệp.

2. Tồn tại

Chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp đưa vào trồng rừng chưa được kiểm soát chặt chẽ, nhất là các cơ sở sản xuất giống tự phát với quy mô nhỏ, hộ gia đình làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng rừng trồng; việc trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng chưa được người dân quan tâm.

3. Nguyên nhân

Việc quản lý, giám sát chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp đem vào trồng rừng chưa được chặt chẽ. Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ.

4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

- Phải đảm bảo kinh phí đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động về lâm nghiệp (*bảo vệ rừng, PCCCR*).

- Thay đổi nhận thức của người dân về phát triển rừng bền vững, dần dần chuyển đổi rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn.

- Các chủ rừng phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, hướng tới diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Phần 2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, TIÊU DỤ ÁN 1 NĂM 2024

I. Bối cảnh, dự báo

Năm 2024, Dự báo giá trị kinh tế từ việc trồng rừng, khai thác gỗ, động vật rừng ngày càng tăng cao, quỹ đất cho phát triển rừng trồng ngày càng ít. Do vậy, việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng phải được coi trọng hàng đầu, xem đây là nhiệm vụ hết sức cấp bách trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất, rừng được quy hoạch cho lâm nghiệp; đảm bảo sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vào các hoạt động lâm nghiệp, huy động tối đa các nguồn lực xã hội; phát huy tối đa các tiềm năng, vai trò và tác dụng của rừng, phát triển nhanh và bền vững ngành lâm nghiệp; đóng góp ngày càng tăng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kinh tế - xã hội: Tăng trưởng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp trên địa bàn gắn với phát triển lâm nghiệp bền vững; nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong công tác bảo vệ, phát triển rừng, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân.

b. Về môi trường: Duy trì ổn định độ che phủ rừng, nâng cao năng suất và chất lượng rừng; bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có (*bao gồm cả diện tích rừng trồng chưa thành rừng*). Quản lý rừng bền vững, chống suy thoái đất, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c. *Về an ninh, quốc phòng*: Xử lý dứt điểm các hành vi phá rừng, gây cháy rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và các hành vi lấn, chiếm, tranh chấp đất lâm nghiệp, không để xảy ra điểm nóng, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

III. Nhiệm vụ

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

a. Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có; chú trọng công tác bảo vệ rừng, và phát triển rừng trồng.

- Bảo đảm tất cả diện tích rừng và đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến những chủ rừng thực sự; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ rừng và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ thông tin trong quản lý ngành lâm nghiệp; nâng cao năng lực và trách nhiệm của các chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp về số vụ vi phạm.

b. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn; ưu tiên phát triển giống được sản xuất từ cây mô, hom để trồng rừng sản xuất; quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây lâm nghiệp đem vào trồng rừng.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất, chú trọng đến các nội dung: cơ cấu cây trồng, loài cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu, có giá trị kinh tế cao và phù hợp mục đích kinh doanh; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống chất lượng cao, trồng rừng thâm canh gỗ lớn, cơ giới hóa và công nghệ cao trong các khâu sản xuất (*xử lý thực bì, làm đất, chăm sóc, phòng chống sâu bệnh, lửa rừng, khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản...*). Ưu tiên các lĩnh vực: bảo tồn và phát triển nguồn gen, chọn tạo giống, kinh doanh rừng trồng gỗ lớn.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án trồng một tỷ cây xanh nhằm mục đích vừa cung cấp gỗ và nguyên liệu cho sản xuất và tiêu dùng, vừa phòng hộ, bảo vệ môi trường, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

c. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng

- Khuyến khích, hỗ trợ triển khai thực hiện đề án liên kết tạo vùng nguyên liệu gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng trồng bền vững là rừng sản xuất với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã nhằm góp phần tăng thu nhập, tạo việc làm cho lao động tại địa phương và nâng cao giá trị sản phẩm đầu ra cho các hộ dân trồng rừng, xóa đói giảm nghèo; đồng thời nâng cao nhận thức, thay đổi tập quán canh tác, khai thác của người dân; chống xói mòn, bạc màu đất đai, tăng năng suất giá trị của đất rừng sản xuất và không làm phá vỡ quy hoạch vùng của xã.

d. Hoạt động khác

Phối hợp với các Ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án về lâm nghiệp trên địa bàn xã. Chỉ đạo các thôn tuyên truyền

vận động người dân tham gia thực hiện các mô hình phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công tác bảo vệ rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân.

2. Tiểu dự án 1, Dự án

- a) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: Không.
- b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: Không.
- c) Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: Không.
- d) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Không.
- đ) Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: Không.
- e) Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: Không.

IV. Nhu cầu vốn

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

1.1 Tổng dự toán nhu cầu vốn thực hiện Chương trình, chia theo nguồn vốn

1.2. Cơ chế huy động vốn

- Huy động và gắn kết các nguồn lực, lồng ghép các kế hoạch, chương trình, dự án; lồng ghép phát triển lâm nghiệp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, dự án khác trên địa bàn xã để nâng cao hiệu quả tổng hợp về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

2. Tiểu dự án 1, Dự án 3: Không.

V. Giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành tại Luật Lâm nghiệp 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản có liên quan.

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách trong lâm nghiệp bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả như: cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư bảo vệ và phát triển rừng; chính sách bảo vệ rừng; cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động, phát triển thị trường gỗ và lâm sản... Gắn mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân địa phương, đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là cho người dân làm nghề rừng. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng như: Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp... và các Thông tư về lĩnh vực lâm nghiệp của Bộ NN&PTNT.

- Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến từng hộ gia đình; rà soát, xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng đến từng thôn, khu vực...;

tuyên truyền, vận động người dân tham gia tố giác tội phạm, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh xã đưa tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR đến rộng rãi người dân.

3. Quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có.

- Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; tuyên truyền, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ PCCCR đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp nhằm kịp thời phát hiện phá rừng, cháy rừng để xử lý, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Quản lý chặt chẽ diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định; quản lý rừng bền vững nâng cao giá trị kinh tế của rừng; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế của người dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm; xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến lâm sản và phát triển hệ thống rừng trồng gỗ lớn có năng suất và chất lượng cao với sự tham gia của các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả kinh tế, chú trọng phát triển lâm nghiệp đa mục đích (*gỗ, lâm sản ngoài gỗ, dịch vụ*), nông lâm kết hợp.

4. Kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất

- Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp.

- Phát triển sản xuất kinh doanh đa dạng, gắn trồng rừng với công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi giá trị.

- Phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư theo chuỗi khép kín vào ngành lâm nghiệp và hỗ trợ, dẫn dắt người dân sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các hợp tác xã phù hợp với nền kinh tế thị trường, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên hợp tác xã, là đầu mối tạo diễn đàn kết nối các nhà quản lý, khoa học, doanh nghiệp và người làm nghề rừng.

5. Khoa học, công nghệ và khuyến lâm

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp, nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các phần mềm, trang thiết bị chuyên dụng, hệ thống thông tin chuyên ngành trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống đảm bảo chất lượng, ổn định. Lựa chọn cây trồng sản xuất gỗ lớn, cây đặc sản, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa nghề rừng, khuyến khích, huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội và sự tham gia của các thành phần kinh tế trong phát triển ngành lâm nghiệp, đảm bảo đóng góp của ngành lâm nghiệp ngày càng tăng trong cơ cấu kinh tế của xã.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ thực hiện các mô hình sản xuất lâm nghiệp theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ gia đình, doanh nghiệp với thị trường để nâng cao giá trị trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

7. Hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại

- Xác định và lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, thế mạnh của địa phương để tập trung thực hiện có hiệu quả; đồng thời, tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cũng như các cơ quan trung ương đầu tư về vốn, khoa học kỹ thuật, thông tin kinh tế, tiếp cận thị trường, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

8. Huy động các nguồn vốn

- Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (*Trung ương, tỉnh*) cấp thông qua các dự án phát triển lâm nghiệp trên địa bàn xã; các dự án đầu tư trang bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và bảo vệ rừng; Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp thông qua các chính sách tín dụng và thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và theo quy định của pháp luật.

9. Lòng ghép, phối hợp với các Chương trình khác

Lồng ghép các nhiệm vụ Chương trình phát triển Lâm nghiệp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, dự án khác trên địa bàn xã để nâng cao hiệu quả tổng hợp về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

10. Quản lý, điều hành thực hiện Chương trình, Tiểu dự án 1

Xây dựng nội dung nâng cao năng lực quản lý và thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán tại địa phương và gắn với nâng cao kỹ năng tổ chức thực hiện, đánh giá theo kết quả đầu ra.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Tài chính, kế toán

- Tham mưu cho UBND xã, cân đối kinh phí để bố trí cho Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng có hiệu quả.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

2. Địa chính xã

- Chủ trì phối hợp với các ngành, hội đoàn thể ở xã giải quyết các khiếu nại tranh chấp đất đai trên địa bàn; việc lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật và phối hợp với các xã giáp ranh giải quyết việc xâm canh sản xuất theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

3. Tư pháp - Hộ tịch xã

Tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

4. Trưởng Công an xã

- Kiểm tra, phát hiện xử lý các đối tượng địa phương khác đến cư trú bất hợp pháp tại địa phương để thực hiện các hành vi vi phạm, trong đó có hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp; Phối hợp, chỉ đạo Công an viên tích cực phối hợp với Kiểm lâm phụ trách địa bàn, dân quân tự vệ xã tuần tra truy quét các điểm nóng, vùng giáp ranh phát hiện ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp. Có trách nhiệm huy động lực lượng của ngành tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

5. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Trực tiếp tham gia, chỉ đạo cấp phó và lực lượng Dân quân tự vệ tích cực phối hợp Công an xã, Kiểm lâm địa bàn tổ chức truy quét các tụ điểm, những nơi thường xảy ra việc khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; có trách nhiệm huy động toàn lực lượng Dân quân tự vệ tham gia chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

6. Kiểm lâm địa bàn xã

- Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm lâm theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019; phối hợp với các lực lượng trên địa bàn (*theo quy chế, kế hoạch phối hợp đã ký kết*) tổ chức truy quét các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và tuần tra, kiểm soát lâm sản nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn xã; xử lý hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về Luật Lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng và PCCCR; thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo sớm cháy rừng trên hệ thống thông tin cảnh báo của Cục Kiểm lâm để phát hiện và xử lý kịp thời, sẵn sàng ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra trên địa bàn theo phương châm 4 tại chỗ.

- Phối hợp với Đài phát thanh xã thông tin kịp thời về cấp dự báo cháy rừng để nhân dân biết chủ động trong công tác PCCCR.

7. Trưởng Đài phát thanh xã

- Có trách nhiệm tuyên truyền các văn bản pháp luật từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo công khai các đối tượng có hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên đài phát thanh xã.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

8. Thôn trưởng các thôn

- Tuyên truyền các vấn đề liên quan công tác bảo vệ rừng rừn và PCCCR trên địa bàn các thôn mình quản lý. Vận động người dân tổ chức dập tắt khi có đám cháy xảy ra ở địa bàn các thôn.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

9. Mặt trận và các hội đoàn thể

Truyền truyền, vận động các đoàn viên thanh niên, phụ nữ, nông dân trong hội tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Phối hợp tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp; vận động nhân dân tích cực tham gia trong các Dự án lâm nghiệp tại địa phương.

VII. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất

2. Kiến nghị

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiêu dự án 1, Dự án 3 trên địa bàn xã Ba Động năm 2024. Yêu cầu Kiểm lâm địa bàn, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã và thành phần có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Công chức các ngành chuyên môn;
- Mặt trận, các hội đoàn thể xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hậu